

Ngày 31/03/2025	9,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-7.2%	-5.3%	-20.4%

2024	
ROE	8.6%
	+/- YoY ▲ 4.2%

Q1/25	
DT thuần	28.9
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 4.30 ▲ 17.7%
	YoY ▼ 3.90 ▼ 11.8%

2024	
DT thuần	119
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 5.00 ▼ 3.8%

Q1/25	
LN gộp	11.0
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 2.89 ▲ 35.7%
	YoY ▼ 4.70 ▼ 29.9%

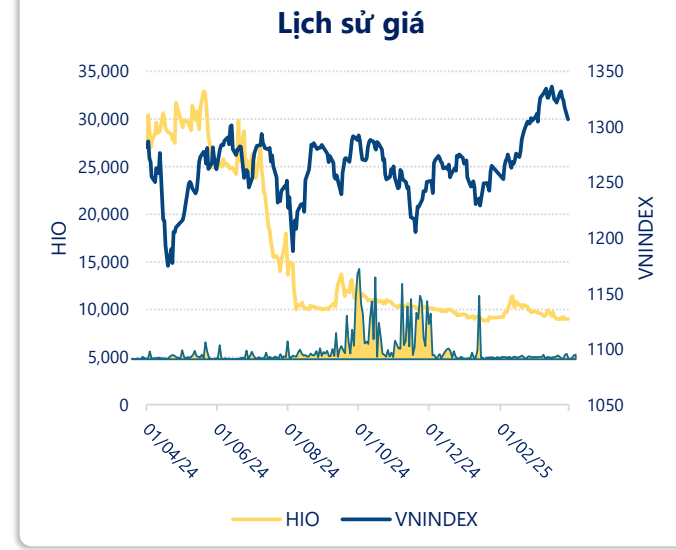
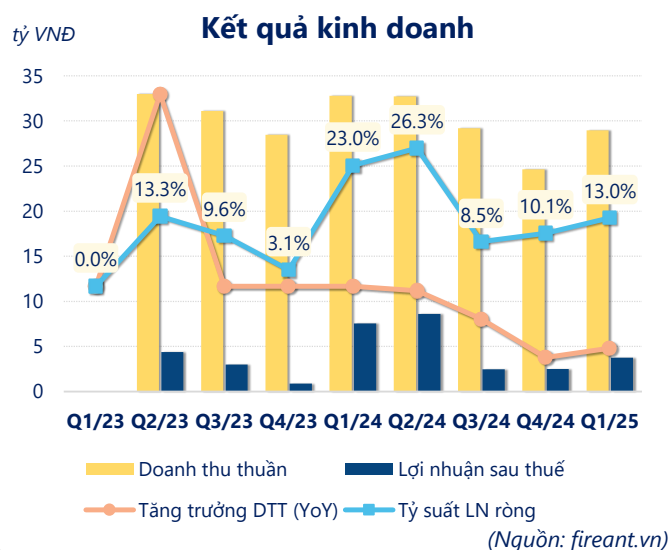
2024	
LN gộp	52.1
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 1.80 ▼ 3.4%

Q1/25	
LN thuần	4.33
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 3.50 ▲ 422%
	YoY ▼ 3.17 ▼ 42.2%

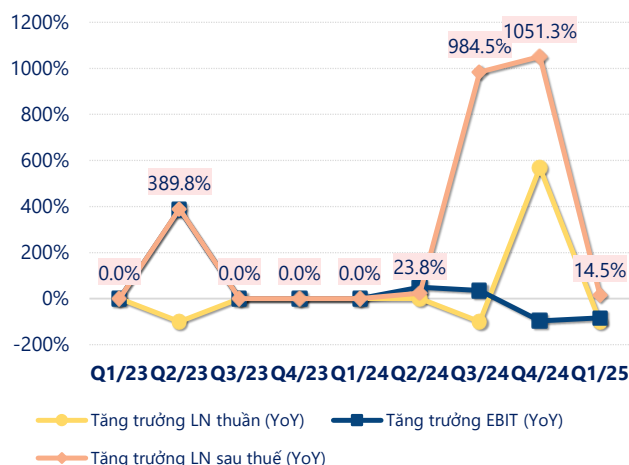
2024	
LN thuần	22.9
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 11.1 ▲ 93.5%

Q1/25	
LN sau thuế	3.76
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 1.27 ▲ 51.0%
	YoY ▼ 3.77 ▼ 50.1%

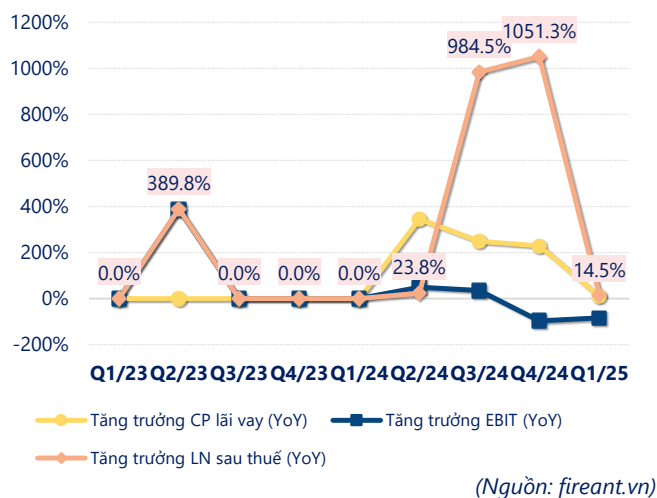
2024	
LN sau thuế	21.1
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 11.0 ▲ 109%



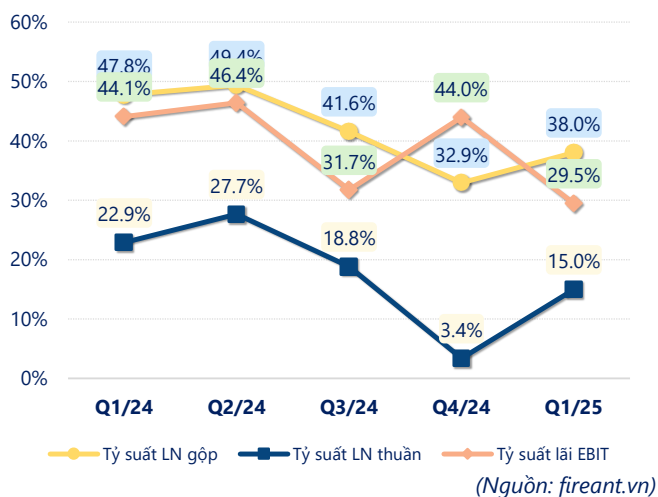
Tăng trưởng lợi nhuận



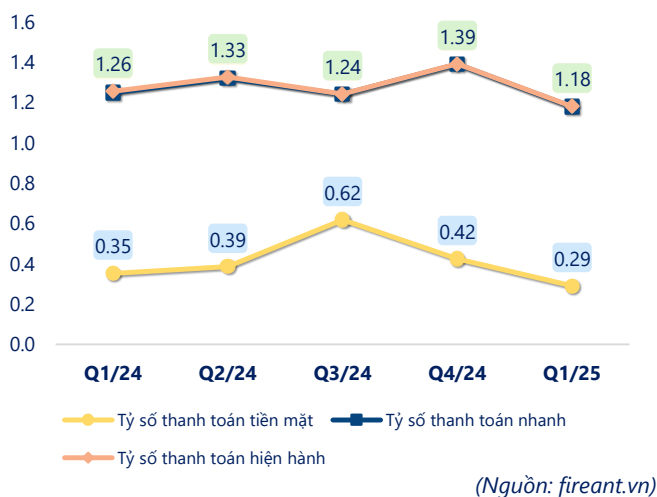
Tăng trưởng chi phí



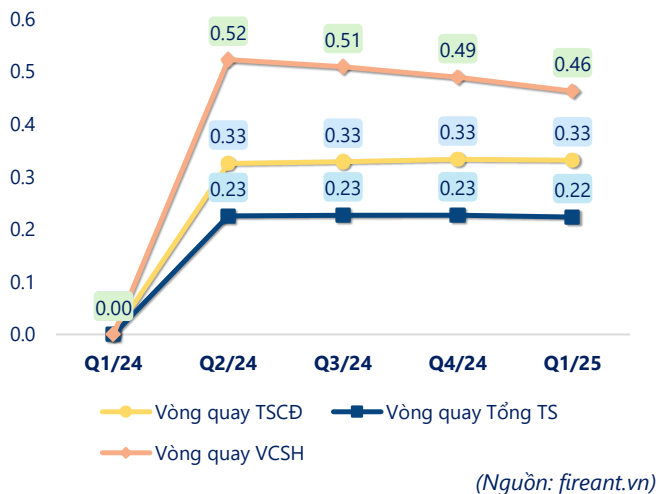
Tỷ suất lợi nhuận



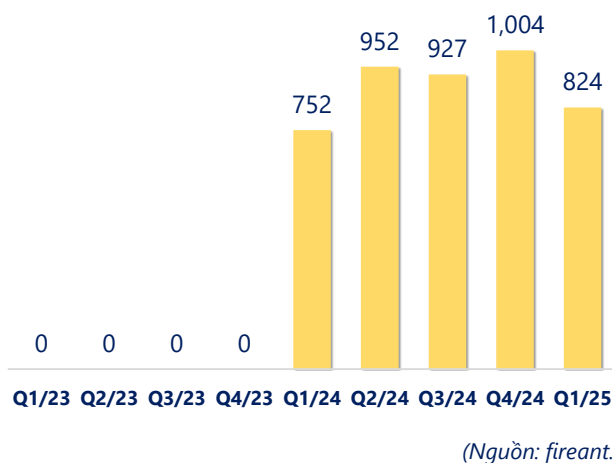
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	28.9	32.8	-11.8%	119	124	-3.8%
Giá vốn hàng bán	17.9	17.1	4.9%	67.2	70.2	-4.2%
Lợi nhuận gộp	11.0	15.7	-29.9%	52.1	53.9	-3.4%
Doanh thu HĐTC	0.01	0.00		0.99	2.38	-58.2%
Chi phí TC	4.25	6.78	-37.4%	22.9	36.0	-36.6%
Chi phí lãi vay	4.21	6.75	-37.6%	22.3	36.0	-37.9%
LN trong công ty LKLD	0.32	0.29	10.1%	0.62	-0.20	416%
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	2.76	1.68	64.1%	7.94	8.19	-3.0%
LN thuần từ HĐKD	4.33	7.50	-42.2%	22.9	11.8	93.5%
Lợi nhuận khác	-0.02	0.21	-108%	4.52	0.11	4132%
LN trước thuế	4.32	7.71	-44.0%	27.4	11.9	130%
Lợi nhuận sau thuế	3.76	7.53	-50.1%	21.1	10.1	109%
LNST của CĐ cty mẹ	3.76	7.53	-50.1%	21.1	10.1	109%

(Nguồn: fireant.vn)

